

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1573/2020/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Người yêu cầu:*

Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: 2/3 tổ 17A, phụ phố 2A, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Anh Trịnh Thanh K, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: 2/3 tổ 17A, phụ phố 2A, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận thuận tình ly hôn ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận thuận tình ly hôn ngày 17 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Thanh K và chị Nguyễn Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Thanh K và chị Nguyễn Thị Bích N.

Về con chung: Anh Trịnh Thanh K và chị Nguyễn Thị Bích N thống nhất giao con chung là cháu Trịnh Diệp V, sinh ngày 10/10/2010 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Trịnh Thanh K thỏa thuận anh K không phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả của số tiền cấp dưỡng tại giai đoạn thi hành án.

Sau khi ly hôn, anh Trịnh Thanh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trịnh Thanh K và chị Nguyễn Thị Bích N mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh K, chị N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009672 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đức